

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Hóa dược 2 (Pharmaceutical Chemistry 2)

- Mã số học phần : NS116
- Số tín chỉ học phần : 02 tín chỉ
- Số tiết học phần : 20 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành, 10 tiết bài tập.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Thú y
- Khoa: Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng

3. Điều kiện tiên quyết: TN039, TN046, TN047, TN060, TN061, TN367

4. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần hóa dược 2, sinh viên có kiến thức, kỹ năng, thái độ:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Trình bày được sự liên quan giữa cấu trúc hóa học và tác dụng dược lý của thuốc.
- 4.1.2. Trình bày các thuốc chính trong mỗi nhóm dùng trong điều trị; cũng như tên gốc; tên biệt dược; công thức cấu tạo; tên khoa học; các tính chất lý hoá học và mối liên quan giữa các tính chất đó tới việc kiểm nghiệm, điều chế, bảo quản và tác dụng sinh học của thuốc.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Học phần giúp sinh viên có kỹ năng vận dụng lý thuyết hóa dược - dược lý vào tình hình thực tế sử dụng thuốc trong phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi, cũng như kiểm nghiệm, điều chế và bảo quản thuốc.
- 4.2.2. Sinh viên có năng lực hợp tác, chia sẻ và giải quyết vấn đề trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực tiễn; có năng lực học tập ở bậc cao hơn và hội nhập quốc tế.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thái độ tích cực trong việc kiểm nghiệm, điều chế, bảo quản và sử dụng thuốc phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi.
- 4.3.2. Có tinh thần học hỏi, học tập suốt đời để nắm được các kiến thức về hóa dược - dược lý của các thuốc mới hoặc hiểu biết mới, những áp dụng mới của các thuốc cũ giúp nâng cao kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về sự liên quan giữa cấu trúc hóa học và tác dụng dược lý của thuốc; tên gốc; tên biệt dược; công thức cấu tạo; tên khoa

học; tính chất lý học và hoá học của thuốc để ứng dụng trong điều chế, bảo quản và kiểm nghiệm thuốc; cũng như công dụng, chỉ định và những cần chú ý khi sử dụng thuốc.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm	4	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
Chương 2.	Thuốc điều chỉnh nước, điện giải và cân bằng acid - base	2	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
Chương 3.	Thuốc điều trị tiêu chảy, lỵ	4	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
Chương 4.	Thuốc tẩy, nhuận tràng	2	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
Chương 5.	Thuốc điều trị ho và long đờm	2	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
Chương 6.	Thuốc điều trị ký sinh trùng	4	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
Chương 7.	Thuốc lợi tiểu	2	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2

6.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	Định tính thuốc Aspirin	2	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
Bài 2.	Định tính thuốc Paracetamol	2	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
Bài 3.	Định lượng Codein	3	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
Bài 4.	Định lượng Bromhexin hydroclorid	3	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2

7. Phương pháp giảng dạy:

Học phần được giảng dạy kết hợp gồm lý thuyết (20 tiết), thực hành (10 tiết), trong quá trình học sinh viên sẽ làm bài tập và thuyết trình theo nhóm trước lớp (10 tiết).

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi trắc nghiệm (30 phút)	10%	4.1.1, 4.1.2,
2	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	60%	4.1.1, 4.1.2,
3	Thực hành	- Tham dự 100% giờ thực hành	10%	4.2.1, 4.2.2,
4	Bài tập nhóm	- Viết bài báo cáo	20%	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2,

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

[1] Bộ Y tế (2007), Hóa dược tập I, NXB Y học.

[2] Bộ Y tế (2007), Hóa dược tập II, NXB Y học.

[3] Trường Đại học Dược Hà nội (2007), Hóa dược tập I, NXB Y học.

[4] Trường Đại học Dược Hà nội (2007), Hóa dược tập II, NXB Y học.

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên

1	Chương 1: Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm	2	2	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4]: nội dung Chương 1 - Làm việc nhóm tìm hiểu bài thí nghiệm số 1 được hướng dẫn trong tài liệu [1], chú ý phân hướng dẫn chuẩn bị mẫu thí nghiệm và các bước tiến hành. - Viết báo cáo bài thí nghiệm số 1.
2	Chương 1: Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm	2	2	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4]: nội dung Chương 1 + Ôn lại nội dung Chương 1 đã học. - Làm việc nhóm tìm hiểu bài thí nghiệm số 2 được hướng dẫn trong tài liệu [1], chú ý phân hướng dẫn chuẩn bị mẫu thí nghiệm và các bước tiến hành. - Viết báo cáo bài thí nghiệm số 2.
3	Chương 2: Thuốc điều chỉnh nước, điện giải và cân bằng acid - base	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4]: nội dung Chương 1 + Ôn lại nội dung Chương 1 đã học.
4	Chương 3: Thuốc điều trị tiêu chảy, lỵ	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4]: nội dung Chương 3 + Ôn lại nội dung Chương 2 đã học.
5	Chương 3: Thuốc điều trị tiêu chảy, lỵ	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4]: nội dung Chương 3 + Ôn lại nội dung Chương 3 đã học.
6	Chương 4: Thuốc tẩy, nhuận tràng	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4]: nội dung Chương 4 + Ôn lại nội dung Chương 3 đã học.
7	Chương 5: Thuốc điều trị ho và long đờm	2	6	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4]: nội dung Chương 5 + Ôn lại nội dung Chương 4 đã học. - Làm việc nhóm tìm hiểu bài thí nghiệm số 3 và 4 được hướng dẫn trong tài liệu [1], chú ý phân hướng dẫn chuẩn bị mẫu thí nghiệm và các bước tiến hành. - Viết báo cáo bài thí nghiệm số 3 và 4.
8	Chương 6: Thuốc điều trị ký sinh trùng	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4]: nội dung Chương 6 + Ôn lại nội dung Chương 5 đã học.
9	Chương 6: Thuốc điều trị ký sinh trùng	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4]: nội dung Chương 6 + Ôn lại nội dung Chương 6 đã học.
10	Chương 7: Thuốc lợi tiểu	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4]: nội dung

				Chương 7 +Ôn lại nội dung Chương 6 đã học.
--	--	--	--	---

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2017

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

TRƯỞNG BỘ MÔN